

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Dung**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Cô **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 653/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1013/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 369/2022/QĐST-HN ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1972;

HKTT: 107/26B H, phường A, quận N, TP Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 107/60/6 H, phường A, quận N, TP Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Trương Hồng Đ**, sinh năm 1971 (vắng mặt);

HKTT: 107/60/82 H, phường A, quận N, TP Cần Thơ

Địa chỉ liên hệ: 107/60/6 H, phường A, quận N, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Trương Hồng Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân chung sống từ năm 1993. Đến ngày 06/11/2014, ông bà đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93/2014. Quá trình chung sống ông bà có sinh được một người con tên Trương Đức H1 (nam), sinh năm 1995.

Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2021 trở lại đây, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, thường gây cãi, đời sống chung không hạnh phúc. Ông bà đã ly thân hơn 01 năm nay, tình cảm không thể hàn gắn. Do đó, bà làm đơn kính gửi đến Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với ông Trương Hồng Đ.
- Về con chung: Có 01 con chung là Trương Đức H1 (nam), sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Hồng Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến, không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà H giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý để Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

Về thủ tục: Ông Trương Hồng Đ đã được triệu tập hợp lệ 02 lần trở lên nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Bà Trần Thị H và ông Trương Hồng Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn khi phát sinh tranh chấp sẽ thuộc sự điều chỉnh của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do ông Đ là bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Trương Hồng Đ tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án,

Tòa án cũng triệu tập ông Đ đến nhằm tạo điều kiện hòa giải hàn gắn cho các bên nhưng ông Đ không đến điều đó cho thấy ông Đ không tha thiết hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc khác, Bà H và ông Đ đã có thời gian sống ly thân hơn 01 năm nay, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Hồng Đ có 01 con chung là Trương Đức H1 (nam), sinh năm 1995 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có và do xét xử vắng mặt ông Đ nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Trương Hồng Đ.
2. *Về nuôi con chung:* Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.
3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.
4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000332 ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí hôn nhân.
5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- UBND phường An Cư, QNK, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG